

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/HS-ST**.

Ngày: 29/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần Kiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Thiện – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang** tham gia phiên tòa: Ông Vi Xuân Vượng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1962; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Ph, xã Đ, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1927 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1946 (đã chết); vợ: Chu Thị L, sinh năm 1960 (đã chết); con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 07/12/2020 đến ngày 10/12/2020, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Huy L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, Phạm Văn Đ làm nghề lái xe cho Tập đoàn Tân Á Đại Thành, Chi nhánh tỉnh Hưng Yên, điều khiển xe ô tô, biển số 29C-217.67 chở hàng từ huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đi theo tuyến đường cao tốc hướng Bắc Ninh- Bắc Giang- Lạng Sơn để giao hàng tại các xã thuộc địa phận huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình bị cáo trả hàng cho khách tại một bản thuộc địa phận huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo có dừng xe lại tại một khu chợ ở khu vực gần biên giới Việt Nam- Trung Quốc. Tại đây, bị cáo gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 35- 40 tuổi đã hỏi bị cáo có nhu cầu mua pháo không. Bị cáo đồng ý và mua 04 bộ pháo nổ, mỗi bộ gồm 36 quả pháo và 10 cuộn pháo nổ dạng dây hết tổng số tiền 8.700.000 đồng với mục đích mua

về để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán năm 2021. Sau khi mua được số pháo trên, bị cáo đã đem toàn bộ số pháo bọc trong túi ni lông và cất giấu tại một khe núi thuộc địa phận huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn rồi quay về Hưng Yên. Khoảng 5 giờ ngày 07/02/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89F1-491.72 đi từ nhà theo tuyến đường cao tốc Hưng Yên- Bắc Ninh- Bắc Giang- Lạng Sơn đến vị trí trước đó bị cáo đã cất giấu pháo để lấy pháo đem về. Khi đến nơi, bị cáo đi bộ vào khe núi nơi cất giấu pháo, kiểm tra thấy vẫn còn nguyên vẹn túi ni lông đựng 04 bộ pháo nổ và 10 cuộn pháo nổ dạng dây, bị cáo cho số pháo trên vào 02 bao tải rồi để lên yên chiếc xe mô tô biển số 89F1-491.72, dùng dây buộc chặt vào yên xe. Sau đó, bị cáo điều khiển xe chở pháo theo đường Quốc lộ 1A, đi theo hướng Lạng Sơn- Bắc Giang- Bắc Ninh- Hà Nội để về Hưng Yên. Khi bị cáo điều khiển xe trên Quốc lộ 1A đến đoạn Km 117+200 thuộc địa phận phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra, bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo nổ, thu giữ 04 bộ pháo hình vuông, mỗi bộ có 36 quả, kích thước (15x15x15)cm; 10 cuộn pháo nổ kiểu dạng cuộn dây màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 89F1-491.72; 01 Giấy phép lái xe mô tô số AR123922 mang tên Phạm Văn Đ; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 330147008729 mang tên Phạm Văn Đ; 01 bao tải màu vàng; 03 dây dứa màu đỏ có kích thước khác nhau; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong toàn bộ số pháo nổ nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 283/KL-KTHS ngày 10/02/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) thùng cát tông đã được niêm phong gửi giám định:

- 04 (bốn) khối hình hộp vuông, mỗi khối đều có kích thước (15x15x15) cm, bên ngoài được bọc giấy màu, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong gồm 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng 5,7 kg (năm phẩy bảy ki lô gam).

- 10 (mười) dây được bọc ngoài bằng giấy màu đỏ, cuộn lại thành khối, bên trong mỗi dây gồm các vật nhỏ hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, được liên kết với nhau đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 3,7 (ba phẩy bảy ki lô gam).”.

Tại Quyết định truy tố số: 03/QĐ-VKS ngày 16/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố Phạm Văn Đ về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Khoảng tháng 5/2020, bị cáo nghề lái xe cho Tập đoàn Tân Á Đại Thành, Chi nhánh tỉnh Hưng Yên, trong một lần đi giao hàng ở các xã thuộc địa phận huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình bị cáo có mua của một người phụ nữ không quen biết 04 bộ pháo nổ, mỗi bộ gồm 36 quả pháo và 10 cuộn pháo nổ dạng dây hết tổng số tiền 8.700.000 đồng với mục đích mua về để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán năm 2021. Sau khi mua được số pháo trên, bị cáo đã đem toàn bộ số pháo bọc trong túi ni lông và cất

giấu tại một khe núi thuộc địa phận huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn rồi quay về Hưng Yên. Khoảng 5 giờ ngày 07/02/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89F1-491.72 đến vị trí trước đó bị cáo đã cất giấu pháo để lấy pháo đem về. Khi bị cáo điều khiển xe trên Quốc lộ 1A đến thành phố Bắc Giang thì bị Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra, thu giữ 04 bệ pháo hình vuông; 10 cuộn pháo nổ kiểu dạng cuộn dây màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 89F1-491.72, màu sơn xanh; 01 Giấy phép lái xe mô tô số AR123922 mang tên Phạm Văn Đ; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 330147008729 mang tên Phạm Văn Đ; 01 bao tải màu vàng; 03 dây dứa màu đỏ có kích thước khác nhau; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11. Nay, bị cáo thấy là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã được cơ quan Công an trả lại 01 Giấy phép lái xe mô tô số AR123922; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 330147008729 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, còn lại chiếc xe mô tô BKS: 89F1-491.72, màu sơn xanh, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người chứng kiến vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận việc bắt quả tang bị cáo có tàng trữ pháo nổ và lập biên bản.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm” .

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu cam; 01 bao tải màu vàng; 03 dây dứa màu đỏ có kích thước khác nhau; 01 thùng bìa cát tông đựng pháo nổ hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 89F1-491.72, màu sơn xanh.

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 07/02/2021, bị cáo Phạm Văn Đ bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo nổ, gồm: 04 bộ pháo hình vuông, mỗi bộ có 36 quả, kích thước (15x15x15)cm; 10 cuộn pháo nổ kiểu dạng cuộn dây màu đỏ, có khối lượng là 9,4 kilôgam.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do vậy, cần xử lý bị cáo theo quy định của bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm.

Do đó, Quyết định truy tố số: 03/QĐ-VKS ngày 16/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thân nhân là bố đẻ có công với Nhà nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Nên không cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội, mà cần xử phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Giao bị cáo cho UBND cấp xã, nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, theo Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành gồm: 01 bao tải màu cam; 01 bao tải màu vàng; 03 dây dứa màu đỏ có kích thước khác nhau; 01 thùng bìa cát tông đựng pháo nổ hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 89F1-491.72, màu sơn xanh.

[6]. Đối với người phụ nữ đã bán pháo cho bị cáo, do bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7]. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô số AR123922 mang tên Phạm Văn Đ và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 330147008729 mang tên Phạm Văn Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 07/04/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Phạm Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ **09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/4/2021).

Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu cam; 01 bao tải màu vàng; 03 dây dứa màu đỏ có kích thước khác nhau; 01 thùng bìa cát tông đựng pháo nổ hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 89F1-491.72, màu sơn xanh, số khung: RLHJA3911LY079070, số máy: JA39E-1415853.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Kiên

Nguyễn Thị Huệ – Phạm Thị Hải Huyền

Nguyễn Trần Kiên